

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 514

Phẩm 19: CHÂN NHƯ (2)

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu, phải tự đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng khuyên người khác đem lại sự thành tựu cho hữu tình, thường chân thành khen ngợi pháp đem lại sự thành tựu cho hữu tình và hoan hỷ tán thán người đã đem lại sự thành tựu cho hữu tình.

Phải tự làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên người khác làm nghiêm tịnh cõi Phật, thường chân thành khen ngợi pháp làm nghiêm tịnh cõi Phật và hoan hỷ tán thán người đã làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Phải tự phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát, cũng khuyên người khác phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát, thường chân thành khen ngợi pháp phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát và hoan hỷ tán thán người phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát.

Phải tự phát khởi trí Nhất thiết, cũng khuyên người khác phát khởi trí Nhất thiết, thường chân thành khen ngợi pháp làm phát khởi trí Nhất thiết và hoan hỷ tán thán người phát khởi trí Nhất thiết.

Phải tự phát khởi trí Đạo tướng, cũng khuyên người khác phát khởi trí Đạo tướng, thường chân thành khen ngợi pháp phát khởi trí Đạo tướng và hoan hỷ tán thán người phát khởi trí Đạo tướng.

Phải tự phát khởi trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác phát khởi trí Nhất thiết tướng, thường chân thành khen ngợi pháp làm phát khởi trí Nhất thiết tướng và hoan hỷ tán thán người phát khởi trí Nhất thiết tướng.

Phải tự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não, cũng khuyên người khác chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não, thường chân thành khen ngợi pháp chấm dứt tập khí tương tục của phiền não và hoan hỷ tán thán người đã chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não.

Phải tự giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ, cũng khuyên người khác giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ, thường chân thành khen ngợi pháp giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ và hoan hỷ tán thán người giữ gìn trọn vẹn tuổi thọ.

Phải tự truyền bá giáo pháp vi diệu, cũng khuyên người khác truyền bá giáo pháp vi diệu, thường chân thành khen ngợi phương pháp truyền bá giáo pháp vi diệu và hoan hỷ tán thán người truyền bá giáo pháp vi diệu.

Phải tự giữ gìn chánh pháp cho tồn tại, cũng khuyên người khác giữ gìn chánh pháp cho tồn tại, thường chân thành khen ngợi phương pháp giữ gìn chánh pháp được tồn tại và hoan hỷ tán thán người giữ gìn chánh pháp cho tồn tại.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột phải dùng vô sở đắc làm phương tiện và phải trụ như vậy đối với những pháp như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Nếu Đại Bồ-tát học như vậy thì mới có thể trụ được pháp cần

phải trụ. Nếu học như thế và an trụ pháp như thế thì không còn chướng ngại đối với năm uẩn; cũng không còn chướng ngại đối với sáu xứ bên trong; cũng không còn chướng ngại đối với sáu xứ bên ngoài; cũng không còn chướng ngại đối với sáu giới bên trong; cũng không còn chướng ngại đối với sáu giới bên ngoài; cũng không còn chướng ngại đối với sáu thức giới; cũng không còn chướng ngại đối với sáu xúc; cũng không còn chướng ngại đối với sáu thọ; cũng không còn chướng ngại đối với sáu giới; cũng không còn chướng ngại đối với bốn duyên; cũng không còn chướng ngại đối với vô minh cho đến lão tử; cũng không còn chướng ngại đối với sự xa lìa việc giết hại sinh mạng cho đến tà kiến; cũng không còn chướng ngại đối với bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không còn chướng ngại đối với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không còn chướng ngại đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không còn chướng ngại đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không còn chướng ngại đối với bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không còn chướng ngại đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không còn chướng ngại đối với ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không còn chướng ngại đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng không còn chướng ngại đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng không còn chướng ngại đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng không còn chướng ngại đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không còn chướng ngại đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không còn chướng ngại đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không còn chướng ngại đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng không còn chướng ngại đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng không còn chướng ngại đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không còn chướng ngại đối với việc quán mười hai chi duyên khởi thuận nghịch; cũng không còn chướng ngại đối với sự biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo; cũng không còn chướng ngại đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng không còn chướng ngại đối với ngôi vị Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; cũng không còn chướng ngại đối với việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật và phát khởi thần thông thù thắng của Bồ-tát; cũng không còn chướng ngại đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không còn chướng ngại đối với sự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não; cũng không còn chướng ngại đối với sự trọn vẹn tuổi thọ; cũng không còn chướng ngại đối với việc truyền bá giáo pháp vi diệu; cũng không còn chướng ngại đối với việc hộ trì chánh pháp cứu trụ.

Vì sao vậy? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này từ xưa đến nay không hộ trì sắc uẩn cho đến thức uẩn; không hộ trì nhãn xứ cho đến ý xứ; không hộ trì sắc xứ cho đến pháp xứ; không hộ trì nhãn giới cho đến ý giới; không hộ trì sắc giới cho đến pháp giới; không hộ trì nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hộ trì nhãn xúc cho đến ý xúc; không hộ trì các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hộ trì địa giới cho đến thức giới; không hộ trì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hộ trì vô minh cho đến lão tử; không hộ trì việc xa lìa sát hại sinh mạng cho đến tà kiến; không hộ trì bốn Tịch lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; không hộ trì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hộ trì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hộ trì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hộ trì bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hộ trì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hộ trì ba pháp môn giải thoát Không, Vô

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng, Vô nguyên; không hộ trì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hộ trì bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hộ trì bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hộ trì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hộ trì năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hộ trì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hộ trì đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hộ trì ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp; không hộ trì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hộ trì mười hai chi duyên khởi; không hộ trì sự biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo; không hộ trì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hộ trì việc nhập vào ngôi Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; không hộ trì việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; không hộ trì thần thông thù thắng của Bồ-tát; không hộ trì sự chấm dứt tất cả tập khí tương tục của phiền não; không hộ trì sự viên mãn của tuổi thọ; không hộ trì việc truyền bá chánh pháp làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài; không hộ trì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn không thể hộ trì.

Nếu không thể hộ trì thì chẳng phải là sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không thể hộ trì. Nếu không thể hộ trì, thì chẳng phải trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Khi nói về chỗ nên trụ của Đại Bồ-tát này, trong chúng hội có hai ngàn Bồ tát đồng thời chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

M